

Số: 37/2023/QĐST-DS

N, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1965**

Địa chỉ: Tổ dân phố Bá Hà 1, phường Ninh Thủy, thị xã N, tỉnh K.

- *Bị đơn:* **Ông Đinh Tấn B, sinh năm: 1953**

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ninh Sơn, thị xã N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đinh Tấn B phải trả cho ông Nguyễn Ngọc C số tiền nợ 644.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi, thời hạn như sau:

- Ngày 26/9/2023 trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Ngày 26/11/2023 trả 444.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

- Trường hợp ông Đinh Tấn B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trên thì ông Nguyễn Ngọc C có quyền yêu cầu ông Đinh Tấn B trả ngay một lần số tiền 644.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu đồng)

2.2 Về án phí: Ông Đinh Tấn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông B, sinh năm 1953 là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí. Ông B được miễn toàn bộ tiền án phí đối với nghĩa vụ chịu án phí của ông theo quy định pháp luật. Vì vậy, ông B còn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là:

$(20.000.000đ + 4\% (644.000.000đ - 400.000.000đ)) : 4 = 7.440.000đ$ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc C 14.880.000đ (Mười bốn triệu tám trăm tám chục triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000777 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đăng Thanh